**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM (TIẾT 17)**

**BÀI 4: YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được hành động thể hiện sự yêu thương

- Nêu được ý nghĩa của việc thể hiện hành động yêu thương đối với con người

**-** Thực hiện được hành động yêu thương trong một số tình huống giao tiếp thông thường;

**2. Năng lực:** Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

**3.Phẩm chất:** Hình thành tình yêu thương, ý thức trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: Bài hát có nội dung thể hiện tình yêu thương. Các tình huống, tranh ảnh thể hiện tình yêu thương.

2.Học sinh: mặt cười , mặt khóc…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**- Hát bài hát nói về tình yêu thương- KL: Trong cuộc sống chúng ta rất cần tình yêu thương, làm thế nào để nhận biết và thể hiện tình yêu thương, chúng ta sẽ tìm hiểu qua các hoạt động của bài: Yêu thương con người.**2. Hình thành kiến thức mới: (10’)**Hoạt động 1: Tìm hiểu những hành động thể hiện tình yêu thương- Quan sát tranh trong 1, 2, 3 SGK- Trả lời câu hỏi:+ Trong các tranh các bạn đẽ thể hiện hành động yêu thương như thế nào?+ Tranh 1: Anh thấy em té ngã lại hỏi xem em có đau không?+ Tranh 2: Bạn nhỏ rót nước mời bà uống+ Tranh 3: Cháu đấm lưng cho ông- Làm việc cả lớp.- Bổ sung và điều chỉnh nội dung giao tiếp tương ứng với từng tranh và kết nối để HS biết được nội dung các bước làm quen- Yêu cầu 1 số HS nhắc lại:+ Khi em bị ngã em sẽ làm như thế nào?+ Khi bà khát nước em làm gì?+ Ông mỏi lưng thì em làm như thế nào?KL: Các em cần thể hiện những hành vi quan tâm yêu thương bằng những hành động nhỏ nhất như: Đỡ em dậy khi em ngã, rót nước mời ông bà uống…**3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15’)**Hoạt động 2: Chia sẻ về những hành vi yêu thương- Yêu cầu HS quan sát tranh SGK để nhận biết được những hành động yêu thương em đã thể hiện.- Yêu cầu HS cùng bạn bên cạnh mỗi người sắm vai chia sẻ với nhau về:+ Những hành vi yêu thương mả em đã thể hiện với mọi người?+ Những hành vi của gia đình, người khác dành cho em?- Quan sát xem cặp nào làm tốt và mời một số cặp lên sắm vai trước lớp+Yêu cầu HS quan sát, lắng nghe để nhận xét.- Nhận xét và khen ngợi các bạn đã sắm vai **tốt****4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5’)**Hoạt động 3: Chia sẻ với các bạn về việc thể hiện tình yêu thương- Tổ chức cho HS chơi trò: “Diễn viên ưu tú” + HS bốc thăm tình huống.VD: Em có một cái bánh rất ngon mà em rất thích, nhưng có một em bé nghèo rất thèm ăn bánh đó, em sẽ làm thế nào? + Diễn cho lớp nhận xét- Nhận xét và khen ngợi các bạn.- Nhận xét tiết học- Dặn dò chuẩn bị bài sau. | - Hát: Cháu yêu bà.- Thảo luận nhóm 6 (2 nhóm 1 tranh), quan sát, trả lời:+ Tranh 1: Anh thấy em té ngã lại hỏi xem em có đau không?+ Tranh 2: Bạn nhỏ rót nước mời bà uống+ Tranh 3: Cháu đấm lưng cho ông+ Khi em bé bị ngã em sẽ đỡ em bé dậy, kiểm tra xem em có bị đau ở đâu không.+ Khi bà khát nước em rót nước mời bà uống.+ Ông mỏi lưng thì em bóp lưng cho ông.- Đại diện nhóm lên chia sẻ bằng hình thức đóng vai.- Lắng nghe.- Quan sát, trả lời- Thực hiện theo cặpĐại diện các nhóm trình bày ý kiến:VD: Khi bạn quên bút em cho bạn mượn.VD: Có món ăn ngon bố luôn để phần cho em. .v.v.…- 2 cặp HS thực hiện trước lớp- Lắng nghe- Bốc thăm tình huống.- HS thể hiện. Cả lớp quan sát, nhận xét.- Lắng nghe.- Lắng nghe. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ **TIẾNG VIỆT (TIẾT 85; 86)**

 **BÀI 31: AN ĂN ÂN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng vần an, ăn, ân; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vấn an, ăn, ân; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vấn an, ân, ăn; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vấn an, ăn, ân.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần an, ăn, ân có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói lời xin lỗi (trong tình huống cụ thể ở trường học).

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật (các bạn học sinh trong cùng lớp) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tình huống các bạn giẫm phải chân nhau khi xếp hàng vào lớp, cần nói lời xin lỗi).

**2. Năng lực:** Phát triển năng lực quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

**3.Phẩm chất**:Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**:

1. Giáo viên : SGK, Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt.

2. Học sinh : SGK, Các đồ dùng học môn Tiếng Việt.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 85****1. Hoạt động mở đầu: (5’)**- Cho HS đọc lại bài 10.- Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: - Em thấy gì trong tranh ?- Ngựa vằn và hươu cao cổ đang làm gì ?- Nhận xét - Nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - Đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.- Trong câu vừa đọc, có các tiếng vằn có vần ăn, tiếng bạn có vần an, tiếng thân có vần ân (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học vần an, ăn, ân. - Viết lên bảng an, ăn, ân.- Giới thiệu an, ăn, ân. - Gọi HS đọc. **2. Hình thành kiến thức mới: (25’)**a.Đọc vần, tiếng, từ ngữ\*Đọc vần an, ăn, ân- So sánh các vần: an, ăn, ân.+ Cho HS so sánh vần ăn, ân với an + nhắc lại + Đánh vần mẫu các vần an, ăn, ân + Nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.- Đọc trơn các vần - Ghép vần an- Cho HS giơ bảng + Muốn ghép được vần ăn con làm thế nào ? ghép ă vào để tạo thành ăn.+ Yêu cầu HS tháo chữ ă, ghép â vào để tạo thành ân.- Lớp đọc đồng thanh an, ăn , ân \*. Đọc tiếng- Đọc tiếng mẫu + Các con vừa học vần an, muốn có tiếng bạn con thêm âm gì? dấu gì? - Phân tích tiếng bạn+ Cho HS đánh vần tiếng bạn + Cho HS đọc trơn - Đọc tiếng trong SHS+ Đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng, nối tiếp nhau+Cho HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc. - Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa vần an, ăn hoặc ân. - Cho HS giơ bảng-Yêu cầu HS phân tích tiếng\*. Đọc từ ngữ- Lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bạn thân, khăn rằn, quả mận. - Cho HS QS tranh 1.+Tranh vẽ gì ?- Cô có từ ngữ quả mận - Trong từ quả mận có tiếng nào chứa vần mới học?+ Tiếng mận chứa vần gì?- Cho HS đánh vần, đọc trơn. - Thực hiện các bước tương tự đối với bạn thân, khăn rằn.- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc b. Đọc lại các tiếng- Cho nhóm đôi đọc cho nhau nghe, - Gọi một số HS đọc, cả lớp đọc **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:** a. Viết bảng: (10’)- Đưa mẫu chữ viết các vần an, ăn, ân.- Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần an, ăn, ân.- HS viết vào bảng con: an, ăn, ân và bạn, khăn, mận. - Quan sát, hỗ trợ - Nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết. **Tiết 86**b. Viết vở: (10’)- Hướng dẫn HS tô chữ an ,ăn ,ân, (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - Quan sát và hỗ trợ cho HS - Nhận xét và sửa bài của một số HS.c. Đọc: (10’)- Đọc mẫu cả đoạn- Yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần an, ăn, ân.- HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một tiếng- Cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc - Từng nhóm đọc, cả lớp những tiếng có vần an, ăn, ân trong đoạn văn - Trong đoạn văn có mấy câu câu?- Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu. - Cho từng nhóm -cả lớp đọc - Yêu cầu một số (2 -3) HS đọc cả đoạn.- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn. + Đàn gà tha thần ở đâu?+ Vì sao đàn gà không còn sợ lũ quạ dữ?- Nhận xét.d. Nói theo tranh (10’)- Yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS và hỏi: + Hà và các bạn đang làm gì? + Có chuyện gì đã xảy ra? + Theo em, bạn cần xin lỗi Hà như thế nào?- Yêu cầu HS chia nhóm, đóng vai trong tình huống: Khi xếp hàng vào lớp, bạn sơ ý giẫm vào chân Hà. Hà nói: Sao cậu giẫm vào chân mình? Bạn nói lời xin lỗi Hà.- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét. - Nhắc nhở HS nội quy khi xếp hàng: đứng thẳng hàng, không đùa nghịch, không giẫm vào chân nhau,..**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5’)**- HS tham gia trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần an, ăn, ăn. - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà | - 2HS đọc – lớp.- Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm 2: - Bức tranh vẽ có 2 con vật là ngựa vằn và hươu cao cổ.- Các con vật đang tình cảm, quấn quýt bên nhau.- 3HS đọc – lớp- Lắng nghe.- 2 HS đọc- Giống nhau là đều có n đứng sau + khác nhau: ở chữ đứng trước a, â, ă.- 3HS đánh vần – lớp.- Nối tiếp nhau đọc trơn vần. - Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần- Lớp - Ghép vần an.- Đánh vần , đọc trơn- Nêu- Ghép vần ăn, ân.- Muốn có tiếng bạn con phải thêm âm b,dấu nặng.- Tiếng bạn có âm b đứng trước, vần an đứng sau, dấu nặng dưới a.- 4 -5 HS đánh vần – lớp- 4 - 5 HS đọc trơn, lớp - QS- Lắng nghe+Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau – lớp+Mỗi HS đọc trơn một tiếng, nối tiếp nhau- lớp+Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp - 3 HS đọc tất cả các tiếng.- Ghép tiếng.- Giơ bảng- Đánh vần - đọc trơn- Phân tích tiếng vừa ghép - QS tranh.- Tranh vẽ quả mận- Tiếng mận- Vần ân- Đánh vần, đọc trơn. - Đọc trơn nối tiếp. Lớp đọc - Nhóm đôi đọc cho nhau nghe.- 3-5 HS đọc, lớp- Quan sát.- Viết bảng.- Giơ bảng- Tô chữ an,ân,ăn (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - Đọc thầm a.- 3HS đọc – lớp- 3HS đọc – lớp- Từng nhóm đọc ,lớp- Có 2 câu - Đọc nối tiếp từng câu. - Từng nhóm - cả lớp đọc - 2 -3 HS đọc cả đoạn+ Đàn gà tha thần ở gần chân mẹ.+ Đàn gà không còn sợ lũ quạ dữ vì đã có mẹ che chắn, bảo vệ...- Hà và các bạn đang xếp hàng vào lớp- Một bạn giẫm vào chân Hà. - Xin lỗi, minh không cố ý đâu! Bạn cho mình xin lỗi nhé!- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp.- 4-5 HS tham gia trò chơi. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_